

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 15/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 73

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi bốn.

PHẨM BA MƯƠI BỐN: TÂM ĐẮC KHAI MINH

Trong phẩm kinh văn này, Bồ-tát Di-lặc hiểu sâu lời Phật, ngộ rõ tự tánh. Đức Phật lại khai thị rằng:

1. Phải đoạn hoặc mà niệm Phật, biết khổ và tu thiện.
2. Tự lợi lợi tha, lần lượt cứu giúp lẫn nhau.
3. Một lần nữa nêu rõ quả thù thắng của thế giới Cực Lạc.
4. Khuyên đại chúng trừ bỏ nghi ngờ hồi hận, để tránh sanh vào biên địa.

Mời xem kinh văn:

Di-lặc bạch rằng, lời Phật răn dạy rất sâu rất khéo, chúng con đều nhờ ơn đức từ bi mà giải thoát ưu khổ. Phật là đấng pháp vương tôn quý siêu việt trong hàng thánh, quang minh triệt chiếu, suốt đến vô cực, là thầy của khắp cả trời người. Nay được gặp Phật, lại được nghe tiếng của Phật Vô Lượng Thọ, không ai không hoan hỷ, tâm được khai sáng.

“Lời Phật răn dạy”, răn dạy là bảo người đoạn ác tu thiện, hành vi nào có thể làm, hành vi nào phải cấm đoán.

“Rất sâu rất khéo”, rất sâu là pháp do Phật nói ra lời quán triệt lý thật tướng, khế hợp đệ nhất nghĩa đế; rất khéo nghĩa là Phật pháp là lời chí lý, có thể chuyên phàm thành thánh.

“Chúng con đều nhờ ơn đức từ bi mà giải thoát ưu khổ”, được nghe yếu nghĩa của Phật pháp có thể đoạn trừ nỗi khổ của lục đạo, triệt để đạt được giải thoát.

“Phật là đấng pháp vương”, kinh Pháp Hoa nói: “Ta là pháp vương, tự tại với tất cả pháp”, không bị hết thầy pháp trời buộc, đấng đại tự tại. Như Thiên tông nói: “Không bị một pháp nào làm dao động”, nếu còn có một pháp làm cho dao động thì sẽ bị pháp đó trời buộc, không được tự tại.

“Tôn quý siêu việt trong hàng thánh”, hàng thánh là chỉ các bậc thánh Tiêu thừa từ Sơ quả trở lên, Đại thừa từ Sơ địa trở lên. Phật là bậc thầy tôn quý của chín cõi, vượt hơn tất cả thánh nhân thế gian và xuất thế gian, là đấng chí tôn trong các bậc thánh. Khi Phật giáng sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, mở miệng liền nói: “Trên trời dưới đất, chỉ có ta là tôn quý nhất.” Tổ sư Vân Môn nói: “Nếu tôi có mặt lúc đó, sẽ một gậy đập chết rồi cho chó ăn.” Điều này nói rõ Phật là đấng chí tôn về mặt giác ngộ. Nếu hiểu lầm Phật là độc tôn về mặt địa vị, thần thông hay học vấn, thì đều đáng bị “một gậy đập chết rồi cho chó ăn”.

“Quang minh triệt chiếu”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: trí tuệ tự tánh rốt ráo thông đạt đệ nhất nghĩa không, triệt để chứng nhập lý thể.

“Suốt đến vô cực”, bi nguyện và diệu dụng độ sanh không có cùng tận.

“Là thầy của khắp cả trời người”, trên trời dưới đất, chỉ Phật tôn quý nhất, đạo bước mười phương, làm đại đạo sư. Rất nhiều tín đồ Phật giáo đối với lời Phật dạy thường tin chẳng tới, song không biết rằng những vị thần được thờ phụng trong các tôn giáo khác đều lấy Phật làm thầy.

“Lại được nghe tiếng của Phật Vô Lượng Thọ”, Phật là bậc khó thấy khó gặp, đại chúng trong pháp hội không chỉ gặp được Phật, mà còn tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc, lại còn nghe được lời giáo huấn của Phật Vô Lượng Thọ. Đại sư Thiện Đạo nói: “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Đại sư Ngẫu Ích nói: một câu A-di-đà Phật chính là sở chứng của Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại cho chúng sanh.

“Không ai không hoan hỷ, tâm được khai sáng”, sau khi nghe Phật khai thị, tâm ý đại chúng mở mang thông suốt, thấy rõ tự tánh, thấy đều vui mừng khôn xiết. Có người hỏi đại sư Liên Trì: Thiên tông và Tịnh độ, làm thế nào dung thông? Đại sư đáp: “Nếu đợi dung thông thì là hai vật rồi.” Hai tông này vốn dĩ chẳng phải hai, còn nói gì đến chuyện dung thông. Có thể thấy, kiến giải của bậc đại đạo và phàm phu hoàn toàn khác biệt.

Bên trên là Bồ-tát Di-lặc báo cáo với Phật về tình hình nghe pháp của đại chúng.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật bảo Di-lặc, kính Phật là điều thiện lớn, thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ sạch ái dục, chặn các nguồn ác. Đạo bước tam giới, không gì ngăn ngại, khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ. Các ông nên biết, nhân dân mười phương nhiều kiếp đến nay xoay vần trong năm đường, sầu khổ không dứt. Lúc sanh ra đau khổ, già cũng đau khổ, bệnh rất đau khổ, chết cực đau khổ. Xấu ác, hôi thối, bất tịnh, không có gì vui. Nên tự quyết cắt đứt, tẩy trừ cấu nhơ trong tâm, nói năng hành động trung tín, trong ngoài tương ưng.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Phật bảo Di-lặc, kính Phật là điều thiện lớn, thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ sạch ái dục, chặn các nguồn ác. Đạo bước tam giới, không gì ngăn ngại, khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ.”

“Kính Phật là điều thiện lớn, thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi”, bốn câu giáo giới này thực sự là tông chỉ cương lĩnh của một đại tạng giáo.

“Kính Phật”, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: gánh vác và lãnh thọ lời dạy của Phật, gọi là kính Phật. Trước hết mọi người có thể từ văn tự bát-nhã mà khởi quán chiếu: dù có chuyện gì xảy ra trước mắt, thấy đều quán thành như mộng, như huyễn, như bóng ảnh. Nếu có thể khởi quán như thế, bảo đảm có thể thay da đổi thịt, khiến mọi người cảm thấy bạn đã thay hình đổi dạng. Khi quán chiếu đạt đến chỗ sâu xa thì tự nhiên sẽ khế nhập thật tướng. Phải lấy việc hoằng dương Phật pháp làm sự nghiệp của chính mình, làm người kế thừa của Phật, đó mới là kính Phật. Hành giả Tịnh tông phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, sanh ngang qua bốn cõi, viên mãn bước lên địa vị bất thoái chuyển, đó mới là kính Phật.

“Đó là điều thiện lớn”, kính Phật như thế được gọi là điều thiện lớn.

“Thật phải nên niệm Phật”, đại sư Ngẫu Ích nói: “Một câu A-di-đà Phật chính là sở chứng của Thích-ca Mâu-ni Phật.” Biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh của đức Di-đà là ân đức tối thượng trong các ân đức của Phật. Chỉ cần thật thà niệm Phật, không hay không biết sẽ thâm hợp đạo mầu, khế nhập vô trụ sanh tâm.

“Cắt đứt hồ nghi”, “hồ nghi” hoặc là nửa tin nửa ngờ, tâm không thể an; hoặc là miệng tuy niệm Phật nhưng tâm lại hâm mộ tông phái khác. Những điều này đều thuộc về hồ nghi. Cắt đứt hồ nghi có hai hàm nghĩa:

1. Thật thà niệm Phật, thẳng tiến mà niệm, dốc lòng mà niệm, niệm mãi cho đến khi hoa nở thấy Phật, ngộ vô sanh nhĩn.

2. Trong An Lạc Tập nói: có những tam-muội có thể trừ tham, có những tam-muội có thể trừ si, chỉ có niệm Phật tam-muội là có thể trừ sạch tất cả cấu chướng. Như đại sư Liên Trì nói: danh hiệu Phật gieo vào tâm loạn, tâm loạn chẳng thể không thành tâm Phật.

“Nhỏ sạch ái dục”, các loại ái dục ở thế gian đều là nhân của các khổ. Năm xưa khi Bồ-tát Long Thọ gặp nạn trong cung vua, ngài đã sâu sắc thể hội được điểm này.

“Chặn các nguồn ác” có hai cách giải thích:

1. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: chặn đứng tất cả nguồn chảy của các ác.

2. Trong Hội Sớ nói: những ác nghiệp này, Phật đều đã đoạn tận, chẳng còn dư sót.

Hai cách giải thích này có thể hiểu một cách viên dung.

“Đạo bước tam giới, không gì ngăn ngại”, người niệm Phật được vãng sanh, nương vào oai thần của Phật mà đạo bước giáo hóa trong cảnh huyễn của tam giới, tùy ý tu tập, không gì là không viên mãn.

“Khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ”, người vãng sanh đạo khắp mười phương, tuyên nói biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh của đức Di-đà, dẫn dắt những người chưa được độ hướng về Cực Lạc. Đoạn nhỏ thứ hai:

“Các ông nên biết, nhân dân mười phương nhiều kiếp đến nay xoay vần trong năm đường, sầu khổ không dứt. Lúc sanh ra đau khổ, già cũng đau khổ, bệnh rất đau khổ, chết cực đau khổ. Xấu ác, hôi thối, bất tịnh, không có gì vui. Nên tự quyết cắt đứt, tẩy trừ cấu nhơ trong tâm, nói năng hành động trung tín, trong ngoài tương ứng.”

“Các ông nên biết, nhân dân mười phương nhiều kiếp đến nay xoay vần trong năm đường”, chúng sanh mười phương từ vô lượng kiếp đến nay, cứ xoay vần trong năm đường, chìm đắm trong sanh tử luân hồi.

“Sầu khổ không dứt”, những nỗi khổ “sinh lão bệnh tử” này đều là sự dày vò đau đớn.

“Xấu ác, hôi thối, bất tịnh”, trong Đại Trí Độ Luận nói:

1. Chủng tử bất tịnh: chủng tử là từ tinh cha huyết mẹ hợp thành.
2. Chỗ gá nương bất tịnh: nằm trong bào thai.
3. Toàn thân bất tịnh: bên trong thân thể toàn là máu mủ, phân tiểu.
4. Hình hài bất tịnh: hình dáng bên ngoài có chín lỗ thường xuyên tiết ra những chất không sạch sẽ.
5. Rốt ráo bất tịnh: con người sau khi chết, dùng lửa thiêu một cái, chỉ còn lại đồng tro tàn mà thôi.

“Không có gì vui”, con người chỉ là một lớp da, là một hàm phân di động, chẳng có gì đáng để vui thích cả.

“Nên tự quyết cắt đứt, tẩy trừ cấu nhơ trong tâm”, tự mình phải hạ quyết tâm, chặt đứt tham sân si trong lòng.

“Nói năng hành động trung tín, trong ngoài tương ưng”, phải nói sao làm vậy, làm sao nói vậy, tâm và miệng không trái nghịch nhau, trong ngoài như một. Có những người lời nói và hành động trái ngược, cả ngày nói lời giả dối, những tập khí này vô cùng đáng sợ. Mọi người phải kiên quyết đoạn trừ nhân ác, tẩy trừ cấu nhơ trong tâm, lời nói việc làm phải trung tín, biểu hiện bên ngoài và bản chất bên trong phải tương ưng nhau.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Người vừa có thể tự độ, lại còn cứu giúp người khác, chí tâm cầu nguyện, tích lũy gốc thiện, tuy một đời tinh tấn cần khổ, chỉ là khoảnh khắc mà thôi. Sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng, vĩnh viễn nhổ sạch gốc sanh tử, không còn nạn khổ não, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý.

“Người vừa có thể tự độ, lại còn cứu giúp người khác”, trước tiên phải cứu độ chính mình, sau đó mới có thể cứu giúp lẫn nhau.

“Chí tâm cầu nguyện”, dùng lòng chí thành để cầu đạt được sở nguyện trong tâm. Chỉ cần thật sự có nguyện này, thật sự có trách nhiệm với chính mình, thì sẽ có hành động chân thật. Tự nhiên sẽ buông xuống được thứ mà mình lưu luyến nhất, sửa đổi được tập khí cứng đầu nhất, giữ chắc được pháp yếu khó tu nhất. Do đó, có thể vãng sanh hay không, không phải đợi đến lúc chết mới ấn

chúng, mà ngay hiện tại, mỗi ngày đều đang ấn chúng, mỗi ngày đều đang chứng minh.

“Tích lũy gốc thiện” nghĩa là phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm.

“Tuy một đời tinh tấn cần khổ, chỉ là khoảnh khắc mà thôi”, tuy một đời cần khổ tinh tấn tu hành, từ bỏ một số hưởng thụ vật chất, nhưng đó chẳng qua chỉ là thời gian rất ngắn ngủi mà thôi.

“Sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng, vĩnh viễn nhỏ sạch gốc sanh tử, không còn nạn khổ não”, sau khi vãng sanh, vĩnh viễn nhỏ trừ gốc rễ của sanh tử, những gì thọ nhận đều là pháp lạc Đại thừa. Những chuyện phiền não sẽ không bao giờ còn quấy nhiễu bạn nữa.

“Thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý”, sau khi vãng sanh, không chỉ thọ mạng vô lượng, mà còn muốn gì được đó, tự tại vô ngại.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Ai nấy hãy nên tinh tấn, cầu đạt được tâm nguyện, chớ nên nghi hối, tự tạo thành tai họa, sanh nơi biên địa cõi đó, ở trong thành bảy báu, chịu các tai ách, trong 500 năm. Di-lặc bạch rằng, chúng con xin vâng lời dạy bảo rõ ràng của Phật, tinh chuyên tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ.

“Ai nấy hãy nên tinh tấn, cầu đạt được tâm nguyện”, Thế Tôn khuyên đại chúng: các ông cần nỗ lực tinh tấn chuyên tu, để đạt được sở nguyện trong tâm mình.

“Chớ nên nghi hối, tự tạo thành tai họa”, ngàn vạn lần đừng sanh tâm thoái chuyển, hối hận. Nếu tự mình sanh tai họa, thì đó là tự mình chuốc lấy. Còn có một số đệ tử Phật, mặc dù cả ngày niệm Phật nhưng trong tâm lại không tinh tấn, chỉ là bán tín bán nghi mà thôi.

“Sanh nơi biên địa cõi đó”, nếu sanh tâm nghi ngờ hối hận, cho dù làm được rất nhiều công đức thù thắng, thì cao nhất chỉ vãng sanh tới biên địa. Vì sao vậy? Không phải có ai đó không cho bạn vào thế giới Cực Lạc, mà là do trí tuệ của chính mình không đủ, sanh tâm nghi ngờ hối hận mà tạo thành.

“Ở trong thành bảy báu”, biên địa nghi thành cũng do bảy báu tạo thành, trang nghiêm giống như thế giới Cực Lạc, vượt hơn tất cả các cõi trời.

“Chịu các tai ách, trong 500 năm”, trong 500 năm không thể thấy Phật nghe pháp. Năm trăm năm ở đây là tính theo 500 năm ở nhân gian. Đối với thời gian này cũng không được quá chấp trước, vì thời gian vốn dĩ là cảm nhận sai lầm của chúng sanh. Như trong Quán kinh nói: người hạ phẩm vãng sanh trải qua 12 đại kiếp mới thấy Phật. Nhưng đối với một số người thì không cần thời gian dài đến vậy. Ví dụ, cư sĩ Viên Hoằng Đạo nhờ công đức soạn cuốn Tây Phương Hợp Luận mà được thấy đức Di-đà thuyết pháp. Do vậy, con số 500 năm chỉ là tình trạng khái quát chung.

“Di-lặc bạch rằng, chúng con xin vâng lời dạy bảo rõ ràng của Phật, tinh chuyên tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ”, Bồ-tát Di-lặc nói: nhận lời giáo huấn của Phật, con nhất định chuyên nhất tinh tấn tu học, phụng hành theo lời dạy, phát nguyện vãng sanh Di-đà Tịnh độ. Đối với lời dạy của Phật, con không dám có nghi ngờ.

“Y giáo phụng hành”, bốn chữ này vô cùng quan trọng, là mấu chốt quyết định việc tu hành của chúng ta có thành công hay không. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Ý của ông chẳng thể tin.” Phải tin vào lời dạy của Phật, tin vào sự dạy bảo của thiện tri thức, không được đem ý của mình gác lên trên thiện tri thức, thậm chí gác lên trên tri kiến của Phật. Không chỉ Mật tông yêu cầu tôn sư trọng đạo, mà Thiên tông cũng vậy. Nếu muốn học đạo vô thượng, trước hết không được nghi ngờ thầy của mình, chỉ cần hái quả là được rồi, đừng bận tâm cành cây ấy mọc ngang hay mọc xiên.

“Không dám có lòng nghi ngờ”, nếu trong tâm khởi nghi hoặc thì phải làm sao? Lúc này cần phải ngưỡng tin. Tin rằng Phật là bậc đại trí tuệ, tuyệt đối không sai lầm. Y giáo phụng hành thời gian dài rồi, tự nhiên sẽ hiểu rõ tri kiến Phật. Những điều này đối với việc tu hành là vô cùng, vô cùng quan trọng! Mục đích tu hành của chúng ta chính là để phá trừ ngã chấp. Từ bước đầu tiên, đừng tin vào ý của mình. Tu pháp đến sau cùng là phải làm được không còn “cái tôi”! Nếu kiến giải của mình cứng nhắc không thể phá vỡ thì tốc độ học Phật sẽ rất chậm. Vì vậy phải nỗ lực y giáo phụng hành, phá trừ tri kiến của bản thân, bắt đầu từ việc ngưỡng tin, ngàn vạn lần không được sanh nghi ngờ.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi bốn.

Cảm ngộ thứ nhất: buông xuống thứ lưu luyện nhất, sửa đổi tập khí ngoan cố nhất, giữ chắc pháp môn khó tin nhất, chứng đắc quả Phật vô thượng nhất.

Bốn câu này tôi đã nói quá rõ ràng sáng tỏ rồi, nếu vẫn có người nói nghe không hiểu, tôi thật sự không biết phải nói thế nào thì bạn mới có thể nghe hiểu.

Bốn câu này có quan hệ gì với nhau? Đó là quan hệ nhân quả. Ba câu đầu là nhân, câu cuối cùng là quả. Buông xuống..., sửa đổi..., giữ chắc..., đây là nhân; chứng đắc..., đây là quả. Có nhân này mới có được quả kia. Quả này không phải từ trên trời rơi xuống, càng không phải tự nhiên rơi trực tiếp vào miệng bạn. Ngồi mát ăn bát vàng là chuyện không thể có trong cửa Phật. Tu thì được, không tu thì không được.

Xin mọi người hãy chú ý bốn chữ “nhất”, nhất này nghĩa là xếp ở vị trí hàng đầu. Thế nhưng ngàn vạn lần đừng hiểu lầm, không phải là tôi giải quyết mấy cái nhất này rồi, còn những cái khác thì không cần quan tâm. Sở dĩ bảo bạn giải quyết mấy cái nhất đó trước là để quét sạch chướng ngại. Vấn đề ở vị trí thứ nhất được giải quyết rồi thì vấn đề ở vị trí thứ hai, thứ ba, tương đối mà nói sẽ dễ giải quyết hơn. Không phải nói vấn đề thứ nhất giải quyết xong rồi thì vấn đề thứ hai, thứ ba không cần giải quyết nữa, không phải như vậy.

Xin nêu một ví dụ để nói rõ:

Tôi có quen một đồng tu, cô ấy mắc bệnh nặng, bị bệnh đau hành hạ, khổ không nói nên lời. Cô ấy hỏi tôi: phải làm sao đây? Tôi bảo cô ấy: “Tìm một nơi yên tĩnh, đoạn tuyệt ngoại duyên, lắng lòng lại, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ; phải cầu vãng sanh, đừng cầu sống, thọ mạng hết thì A-di-đà Phật đón chị về nhà; thọ mạng chưa hết thì bệnh sẽ khỏi, tôi niệm Phật hồi hướng cho chị.” Tôi là chân tâm thực ý muốn giúp chị ấy vượt qua cửa ải bệnh khổ, vì bản thân tôi đã trải qua rồi, tôi biết cửa ải bệnh khổ còn khó qua hơn cửa ải sanh tử. Nhưng vì chị ấy có ba cái “hố” không bước qua được, nên tôi không giúp được chị ấy.

Cái hố thứ nhất: cầu sống sợ chết. Mong muốn cầu sống của chị ấy cực kỳ mãnh liệt, không chịu niệm Phật cầu vãng sanh, cho rằng niệm Phật cầu vãng sanh nghĩa là cầu chết, cho nên không dám niệm Phật. Thật đáng thương! Chị ấy không biết rằng niệm Phật cầu vãng sanh chính là cầu vô lượng thọ! Tụng kinh Vô Lượng Thọ bao nhiêu năm nay, có mấy người biết được đạo lý niệm Phật cầu vãng sanh chính là cầu vô lượng thọ? Bao nhiêu năm qua, vì sao tôi luôn niệm Phật cầu vãng sanh? Chẳng phải vì tôi đã biết đạo lý này sao?

Năm 2019, tôi đi Hồng Kông gặp sư phụ, sư phụ ngài bảo tôi: “Phải khuyên người niệm Phật cầu vãng sanh, đừng khuyên người cầu sống.” Tôi đã nghe hiểu, tôi đã ghi nhớ và đã làm theo. Dù khuyên người ta niệm Phật cầu vãng sanh bị

mắng không ít, nhưng tôi vẫn phải tiếp tục khuyên, vì tôi biết rằng khuyên một người hiểu rõ là được một người. Chỉ cần có người đến Tịnh độ, dù bị mắng bao nhiêu cũng đáng, cứ coi tiếng mắng đó là pháo hoa mừng công vậy!

Cái hồ thứ hai: bản thân không làm chủ được mình, giao toàn bộ quyền quyết định sống chết vào tay kẻ khác. Không vượt qua được cửa ải tình thân, không nhìn rõ được chân tướng sự thật. Gia đình người thân phản đối niệm Phật cầu vãng sanh, bạn cần phải hỏi tại sao vậy? Họ có thật sự vì muốn tốt cho bạn không? Có ai đứng ra chịu tội thay cho bạn không? Nỗi khổ mấy năm ở địa ngục chẳng phải chính bạn đi gánh sao? Đừng để tình thân che mờ đôi mắt, đừng để mắt đi pháp thân huệ mạng! Sư phụ ngài bảo tôi giúp bạn, không phải tôi không giúp, mà là giúp không nổi. Bạn phải tự cứu lấy chính mình!

Cái hồ thứ ba: tài sản không buông được, phước báo hưởng chưa hết. Tiền của quá nhiều, phước báo quá lớn, không chịu bố thí, không chịu xả bỏ, vậy thì cứ ôm giữ lấy. Nhớ lúc học cấp hai, tôi từng đọc một cuốn sách, nhân vật chính trong đó được gọi là “kẻ giữ cửa”. Lúc đó tôi vẫn chưa hoàn toàn xem hiểu, chỉ biết “kẻ giữ cửa” đại khái nghĩa là kẻ keo kiệt, bủn xỉn. “Kẻ giữ cửa” phiên bản hiện đại thật sự không ít. Họ làm nô lệ cho tiền tài, còn “nô lệ” hơn cả nhân vật “kẻ giữ cửa” trong tiểu thuyết.

Các đồng tu, hãy buông xuống thứ mà bạn lưu luyến nhất. Thứ bạn lưu luyến nhất là gì? Bạn đã buông xuống chưa?

Tiếp theo tôi nói về việc sửa đổi tập khí khó sửa nhất.

Ai cũng có tập khí, nặng nhẹ khác nhau, biểu hiện của mỗi người mỗi khác. Tập khí có sửa được không? Tôi nói là sửa được. Chỉ cần muốn sửa thì nhất định sửa được. Tôi sẽ nói về trải nghiệm của chính mình:

Cuối thập niên 70, đầu thập niên 80 của thế kỷ trước, tôi làm việc tại phòng giáo dục nhà máy Đông An hơn mười năm. Tính tôi hay bất bình thay cho người khác, và chống đối cấp trên. Thầy của tôi lo lắng cho tôi, bảo rằng: “Tố Vân à, do em làm việc tốt đấy, chứ em chống đối cấp trên thế này thì lãnh đạo đã trị em lâu rồi.” Tôi chẳng hề quan tâm: “Thì cứ trị đi.” Một hôm tôi đi cùng thầy Triệu Ái Hoa thì tình cờ gặp trưởng phòng Đinh và bí thư Trần. Thầy Triệu nói với hai vị lãnh đạo rằng: “Tôi biết Tố Vân từ thuở nhỏ, cô này này từ bé đã bướng bỉnh rồi, mong hai vị lãnh đạo lượng thứ cho!” Thầy Triệu đứng về phía tôi, nói đỡ cho tôi vài câu. Trưởng phòng Đinh nói một câu: “Cô ta là người trên đầu có sừng, trên

mình có gai.” Các đồng tu, chỉ một câu này thôi thì các bạn có thể cảm nhận được năm xưa tôi là người có tập khí nặng cỡ nào.

Ngay cả sau khi chuyển công tác đến văn phòng chính phủ tỉnh, tôi cũng chưa sửa đổi tập khí. Nêu một ví dụ, năm 1984 tôi được điều đến làm việc tại văn phòng chính phủ tỉnh, khi đó gặp lúc chỉnh đốn tác phong trong nội bộ Đảng, trong cuộc họp phải phát biểu, phải bày tỏ ý kiến, tôi thì nghĩ sao nói vậy. Trưởng phòng bảo: “Tiểu Lưu, cô không được phát biểu như thế, phải nói thế này này.” Khi đó tôi bật lại ngay: “Tôi không nói, anh thích thì tự đi mà nói, đảng viên cộng sản không nói lời giả dối.” Sau đó trưởng khoa Lý nhắc nhở tôi: “Tiểu Lưu, quyết định điều động chính thức của cô chưa có, hiện nay cô đang thuộc diện điều động tạm thời, cô đặc tội với trưởng phòng, người ta sẽ không cần cô nữa đâu.” Tôi nói: “Không cần thì thôi, cũng chẳng phải tự tôi muốn đến đây.” Các đồng tu có ăn nói giống như tôi không? Nhưng tôi năm đó chính là như vậy, vừa bướng vừa ngang, đúng là “hòn đá trong hồ xí”, vừa hôi vừa cứng.

Tôi đã sửa đổi tập khí, bắt đầu sửa từ khi nào, sửa bằng cách nào? Tôi đã thay đổi diện mạo mới, thay đổi từ khi nào, đã thay đổi ra sao?

Tôi sửa đổi tập khí, có lẽ là bắt đầu từ một năm sau khi nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ. Không phải là sửa đổi ngay lập tức, mà là sửa đổi trong sự không hay không biết, không phải do con người cố ý sắp đặt, không có chút tạo tác nào.

Tôi tự cảm thấy tính nết mình tốt lên là nhờ trải qua một sự việc: có hai mẹ con nọ đến nhà tôi, đòi tôi phải đưa cho họ 50.000 tệ để mua nhà. Giọng điệu của họ khá là cứng nhắc, theo kiểu ra lệnh, không có chút thương lượng nào. Lần đó tuy trong lòng tôi thấy rất khó chịu, đây chẳng phải là bắt nạt người ngay tận cửa nhà sao? Thế nhưng tôi không nổi giận, mà tâm bình khí hòa tiễn họ ra về.

Nếu như nói tính nết của tôi ngày càng tốt lên, thì có lẽ là sau khi ra đĩa giảng mang tên Niềm Tin vào năm 2003. Mỗi ngày công việc tiếp đón các đồng tu đến thăm của tôi đã vượt quá mức chịu đựng, nhưng tôi chưa bao giờ tỏ ra thiếu kiên nhẫn. Dầu mỗi ngày đều mệt mỏi rã rời, tôi vẫn kiên trì một cách nhẫn nại suốt một năm rưỡi, sau đó mới từ từ giảm bớt.

Nếu nói tôi đã thay đổi diện mạo mới, thì có lẽ là bắt đầu từ năm 2010 khi được lão pháp sư khai thị. Cử chỉ và lời nói điềm tĩnh như mặt nước phẳng lặng của ngài khiến tôi kinh ngạc. Nếu không phải là đang ngồi đối diện nói chuyện,

tôi sẽ ngỡ ngàng là một bức tượng điêu khắc mà tôi nhìn mãi không chán. Tôi tự cảm thấy mình đã thay da đổi thịt, đã mang diện mạo mới.

Nếu nói việc sửa đổi tính nết, sửa đổi tập khí của tôi có một sự thăng hoa mới, thì chính là nhờ chị gái trước khi vãng sanh đã dặn dò tôi phải “đổi tâm”, phải đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, thành tâm Bồ-tát. Tôi nghĩ, chị gái có thể vì chúng sanh mà xả bỏ mạng sống, còn tôi đến ngay cả tâm còn không đổi được, thì sao xứng đáng với người chị đã thay em gái biểu pháp. Chị ra đi đã 12 năm, tôi đã đổi được tâm rồi.

Đĩa về lão hòa thượng ^{thượng} Hải ^{hạ} Hiền tôi đã xem hơn 2.000 lần. Một lão hòa thượng không biết chữ, cả đời không hề nổi nóng một lần nào, đó là suốt hơn một trăm năm đấy! Sao ngài lại có hàm dưỡng đến thế? Nếu chỉ xem mà không làm theo thì khác nào xem uổng công, tôi phải làm theo. Đây chính là sức mạnh của tấm gương.

Các đồng tu, mọi người có hiểu dụng ý của tôi khi nói nhiều lời như vậy không? Tôi không phải đang khoe khoang bản thân, tôi cũng chẳng hơi đâu mà khoe khoang bản thân, tôi là muốn giải quyết vấn đề sửa đổi tập khí, sửa đổi tính nết. Bởi vì vấn đề tập khí, tính nết đã trở thành chướng ngại lớn trên con đường tu hành. Vấn đề này không giải quyết thì vãng sanh Tịnh độ không có hy vọng, đời này lại trôi qua uổng phí, vậy thì hãy đợi 5.000 kiếp sau rồi tính tiếp.

Có người có một kiểu lý luận tự chế, nói rằng: “Không phải tôi không muốn sửa, tôi muốn sửa, nhưng không sửa nổi.” Ở đây tôi xin quát lớn một tiếng: đừng có tô son trát phấn cho mình nữa! Bạn muốn sửa, tại sao lại sửa không được? Tôi muốn sửa, tôi đã sửa được, đây là sự thật cơ mà! Có lẽ bạn sẽ nói: “Tôi sao bì được với cô?” Tôi xin thưa: tôi là người, bạn cũng là người, tại sao lại không bì được? Nếu bạn đã đóng cánh cửa lại rồi, vậy thì bạn cứ tiếp tục làm phàm phu của mình đi, cứ ở trong lục đạo mà luân hồi.

Lại có người nói: “Từ nhỏ tính tôi đã vậy rồi, không sửa được.” Nghe câu này, bạn không thấy nực cười sao? Tôi nói một câu “vạn lại” nhé, hồi nhỏ bạn hay đá dằm, giờ chẳng phải hết rồi sao? Vì sao không còn đá dằm nữa? Bởi vì bạn đã lớn rồi.

Nực cười nhất là có người lại nói thế này: “Mẹ tôi có dạy tôi đâu.” Trời đất ơi, người mẹ này cũng quá đen đui, đã qua đời mấy chục năm rồi, xương cốt cũng đã mục nát hết rồi, vậy mà còn bị đứa con bất hiếu này truy cứu trách nhiệm, thật là đáng thương!

Các đồng tu, về việc sửa đổi tập khí ngoan cố nhất, tôi đã rất nói nhiều, rất nhiều như vậy, mọi người đã nghe hiểu chưa? Mọi người đừng để tôi nói phí công vô ích như vậy. Nếu từ bây giờ mọi người dù đau đớn cũng hạ quyết tâm sửa đổi tập khí, sửa đổi tính nết, thì tôi xin đánh lễ mọi người!

Tiếp theo xin nói về việc giữ chắc pháp môn khó tin nhất.

Về việc kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh đệ nhất, pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp môn đệ nhất, trước đây tôi đã nhiều lần giảng qua, hôm nay trọng tâm là nói về việc chúng ta nên làm thế nào để giữ chắc lấy pháp môn khó tin này đến cùng, cho đến lúc hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh.

Trước tiên, tôi muốn chia sẻ vài đoạn giáo huấn của đại sư Ấn Quang:

Có người hỏi đại sư Ấn Quang: “Có người lấy việc khuyên người niệm Phật vãng sanh làm chánh, tự tu làm phụ. Có người lấy tự tu làm chánh, khuyên người làm phụ, cả hai đều xuất phát từ lòng chí thành, vậy công đức người nào hơn?” Đại sư đáp: “Vị sau hơn vị trước.” (*Văn Sao Tam Biên quyển 4 - Trả lời câu hỏi của Cư sĩ niệm Phật thứ 15*)

“Những hiện tượng diễn ra hiện nay, chính là nhằm thôi thúc con người chuyên tu tịnh nghiệp, để cầu vãng sanh.” (*Văn Sao Tam Biên quyển 3 - Thư trả lời cư sĩ Lâm Chấn Hoa thứ 6*)

“Vạn đức hồng danh thường ức niệm, trăm thứ bệnh huyền tự tiêu trừ.” (*Văn Sao Tục Biên quyển Hạ - Câu đối đề Như Ý Liâu*)

“Hiện tại kiếp nạn lớn đang ở trước mắt, mọi người thấy đều phải hết lòng niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Tuyệt đối không được cầu phước báo nhân thiên ở đời sau. Dẫu được phước báo cũng chỉ là tạm thời. Phước lớn thì tạo nghiệp lớn, đã tạo nghiệp lớn ắt phải chịu khổ lớn. Nếu sanh về Tây Phương thì vĩnh viễn lìa các khổ, chỉ hưởng các vui vậy.” (*Văn Sao Tam Biên quyển 2 - Thư trả lời cư sĩ Vương Ngô Trần thứ 4*)

“Vĩnh biệt Ta-bà, mau đến Cực Lạc, một bước vượt thoát vào thẳng đất Như Lai, vĩnh viễn làm người tiêu dao tự tại.” (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 3 - Lời tựa trình bày duyên khởi của Hoàn Siêu Liên Xã*)

“Biết cõi Ta-bà, năm đường luân chuyển; biết nước Cực Lạc, chín phẩm an nhàn. Thiệt duyên đủ đầy, ác duyên sạch hết, trừ phi kẻ si, ai không tự gắng. Thân cận Di-đà, theo cùng hải chúng, chứng vô sanh nhẫn, ngôi gần cực thánh. Muốn khôi phục lại bản tánh, chỉ có pháp này là cốt yếu, nếu bỏ đây để tu pháp

khác, không ai có thể đạt.” (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 4 - Đề từ cho sách Phật Thuyết Luân Chuyển Ngũ Đạo Tội Phước Báo Ứng Kinh Tập Giải*)

Vì sao hôm nay tôi lại trích lục sáu đoạn giáo huấn của đại sư Ấn Quang để chia sẻ cùng mọi người? Xin nói với mọi người về nỗi khổ tâm của tôi. Tôi là một phàm phu, lại mang thân cư sĩ nữ, một bà lão đã nghỉ hưu, thân phận thấp kém, lời nói không có trọng lượng! Những năm qua phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn là chuyện “ép làm điều quá sức mình”, là chuyện bắt đực dĩ phải làm. Bao nhiêu năm qua, nhìn thấy hết đợt đồng tu niệm Phật này đến đợt khác bị đủ loại gió thổi bay mất, khiến họ mất đi cơ duyên thành tựu trong đời này, tôi đau lòng khôn xiết. Họ đều là báu vật của cửa Phật! Sao chúng ta có thể để mất những báu vật này được? Phải bảo vệ cho tốt chứ. Bảo vệ họ để họ giữ chắc pháp môn khó tin này đến cùng, thì quả Phật vô thượng kia chẳng phải sẽ chứng được sao! Đời này chẳng phải sẽ giải quyết được vấn đề sanh tử sao!

Lão pháp sư đã dặn dò tôi: “Hoàn thiện bản thân, kiêm giúp thiên hạ”, cả hai phương diện đều phải viên mãn. Tôi tuân theo lời dạy của thầy mà nỗ lực làm, nhưng do năng lực không đủ, nên tìm đến tổ sư. Thế là hôm nay tôi cung thỉnh tổ sư bước ra, lời tổ sư nói là thánh ngôn lượng. Thánh ngôn lượng mới khiến mọi người phục!

Sáu đoạn lời dạy của tổ sư mà tôi đã chọn ra hôm nay, tôi đã nhận được lợi ích. Sáu đoạn lời dạy này đủ để giúp tôi giữ chắc lấy pháp môn niệm Phật cực kỳ khó tin này cho đến lúc hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh. Còn bạn thì sao?!

*Phật để lại pháp khó tin dễ hành
Lợi ích chúng sanh khổ mạng pháp
Chỉ nương niệm Phật thoát sanh tử
Những mong chúng sanh nhận thức ra
Người tin, hoa nở ngộ vô sanh
Không tin, trầm luân sáu nẻo khổ
Cùng ở trên một vạch xuất phát
Xem bạn lựa chọn như thế nào!*

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!